

KẾT QUẢ THI VIẾT MÔN CHUYÊN MÔN CHUYÊN NGÀNH VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo thông báo số /TB-BV ngày 04/02/2026 của Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2025)

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
I	BÁC SĨ HẠNG III							
1	Bác sĩ hạng III	1	Nội Thận - Tiết Niệu - Lọc Máu	Hồi sức tích cực	Lê Thị An	07.12.2001	52.5	
2	Bác sĩ hạng III	2	XQuang	Thăm dò chức năng	Nguyễn Duy An	06.09.2001	67.3	
3	Bác sĩ hạng III	3	Ngoại Tiêu Hoá		Nguyễn Bảo An	01.02.2001	57.8	
4	Bác sĩ hạng III	4	Nội tim mạch 2	Chấn thương - Chỉnh hình	Phan Đình Tuấn Anh	19.08.2001	58.3	
5	Bác sĩ hạng III	5	Thăm dò chức năng	Nội tiêu hoá	Nguyễn Thị Vân Anh	15.11.2000	43.8	
6	Bác sĩ hạng III	6	Thăm dò chức năng	XQuang	Lữ Tiến Anh	13.03.1999	vắng	
7	Bác sĩ hạng III	7	Thăm dò chức năng	Hồi sức tích cực	Nguyễn Thị Tuyết Anh	14.12.2001	63.8	
8	Bác sĩ hạng III	8	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Dinh dưỡng	Trần Thị Trâm Anh	02.09.2001	59.8	
9	Bác sĩ hạng III	9	Cấp cứu	XQuang	Nghiêm Thị Ngọc Ánh	02.09.2000	72.8	
10	Bác sĩ hạng III	10	Thăm dò chức năng	Nội tiêu hoá	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07.12.2000	58.3	
11	Bác sĩ hạng III	11	Thăm dò chức năng	XQuang	Trương Thị Ngọc Ánh	29.04.2001	59.3	
12	Bác sĩ hạng III	12	Hồi sức tích cực	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Hồ Sỹ Bằng	21.04.2001	73.8	
13	Bác sĩ hạng III	13	Thăm dò chức năng	Hồi sức tích cực	Nguyễn Quang Bình	18.03.2001	không chấm	Vi phạm Nội quy thi tuyển



STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
14	Bác sĩ hạng III	14	Thăm dò chức năng	XQuang	Lê Huy Cần	08.05.2000	59.5	
15	Bác sĩ hạng III	15	Tai Mũi Họng	Thăm dò chức năng	Cao Thị Yến Chi	10.08.2001	59.3	
16	Bác sĩ hạng III	16	Nội tim mạch 2	XQuang	Lê Hồng Chiến	17.07.1998	vắng	
17	Bác sĩ hạng III	17	Thăm dò chức năng	XQuang	Lê Kim Đại	13.07.2001	43.5	
18	Bác sĩ hạng III	18	Hồi sức tích cực	XQuang	Đặng Duy Hải Đăng	05.10.2000	55.3	
19	Bác sĩ hạng III	19	XQuang	Thăm dò chức năng	Đào Tiến Đạt	15.06.1999	57.8	
20	Bác sĩ hạng III	20	Hồi sức tích cực	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Nguyễn Thành Đạt	26.10.2001	62	
21	Bác sĩ hạng III	21	Thăm dò chức năng		Nguyễn Thành Đạt	25.06.2001	51.3	
22	Bác sĩ hạng III	22	Ngoại tiêu hoá	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Nguyễn Đức Định	29.01.1998	37.3	
23	Bác sĩ hạng III	23	XQuang	Hồi sức tích cực	Nguyễn Anh Đức	13.03.2000	52	
24	Bác sĩ hạng III	24	Thăm dò chức năng	XQuang	Nguyễn Đặng Đức	24.08.1995	47	
25	Bác sĩ hạng III	25	XQuang	Hồi sức tích cực Ngoại khoa	Hoàng Thị Dung	12.12.2001	50	
26	Bác sĩ hạng III	26	Tai Mũi Họng	Thăm dò chức năng	Nguyễn Thuý Dung	30.06.2001	54.5	
27	Bác sĩ hạng III	27	Thăm dò chức năng	XQuang	Phan Doãn Dương	08.07.2001	45.8	
28	Bác sĩ hạng III	28	Trung tâm đột quỵ	Cấp cứu	Nguyễn Trường Duy	27.01.1998	54	
29	Bác sĩ hạng III	29	XQuang	Hoá sinh	Hà Thị Mỹ Duyên	02.07.2001	43	
30	Bác sĩ hạng III	30	Hồi sức tích cực	Thăm dò chức năng	Bùi Thị Quỳnh Giang	11.09.1999	70.3	
31	Bác sĩ hạng III	31	Cấp cứu	Hồi sức tích cực	Nguyễn Thị Trà Giang	24.03.1998	57.8	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
32	Bác sĩ hạng III	32	Hồi sức tích cực	Thăm dò chức năng	Võ Thị Thu Hà	11.10.2000	71.3	
33	Bác sĩ hạng III	33	Nội tim mạch 2		Cung Đình Hải	28.04.2001	76	
34	Bác sĩ hạng III	34	Thăm dò chức năng	Hồi sức tích cực	Lê Thị Hằng	06.07.1999	69.3	
35	Bác sĩ hạng III	35	Hồi sức tích cực	Nhiễm khuẩn tổng hợp	Hồ Thị Minh Hằng	09.01.2001	59	
36	Bác sĩ hạng III	36	Ngoại tiêu hoá		Phạm Văn Hạnh	10.10.1998	39	
37	Bác sĩ hạng III	37	Thăm dò chức năng	XQuang	Lê Thị Hạnh	26.08.2001	54	
38	Bác sĩ hạng III	38	Tai mũi họng	Trung tâm Đột quỵ	Trần Thị Hạnh	28.10.2001	44	
39	Bác sĩ hạng III	39	Thăm dò chức năng	Trung tâm Đột quỵ	Nguyễn Thị Hạnh	27.11.2000	75.5	
40	Bác sĩ hạng III	40	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Hồi sức tích cực	Trần Văn Hậu	20.10.1993	52.5	
41	Bác sĩ hạng III	41	Chân thương - chỉnh hình	Bỏng	Nguyễn Văn Hiến	18.11.2000	56	
42	Bác sĩ hạng III	42	Thăm dò chức năng	Di truyền và Sinh học phân tử	Nguyễn Thị Thu Hiền	22.06.2001	47	
43	Bác sĩ hạng III	43	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Nhiễm khuẩn tổng hợp	Hồ Thị Hoa	07.05.2000	52	
44	Bác sĩ hạng III	44	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Hồi sức tích cực	Lê Thị Hoài	05.01.1999	59.5	
45	Bác sĩ hạng III	45	Hồi sức tích cực	Cấp cứu	Nguyễn Đình Hoạt	16.09.2001	44.3	
46	Bác sĩ hạng III	46	Trung tâm đột quỵ		Đào Thị Thu Hương	27.01.1993	50	
47	Bác sĩ hạng III	47	Thăm dò chức năng	XQuang	Phan Lê Quốc Huy	23.04.2001	51.8	
48	Bác sĩ hạng III	48	XQuang	Cấp cứu	Võ Văn Khánh	14.02.2000	52.8	
49	Bác sĩ hạng III	49	Bỏng	Thăm dò chức năng	Nguyễn Khánh Linh	06.01.1998	52.3	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
50	Bác sĩ hạng III	50	Thăm dò chức năng	XQuang	Nguyễn Phương Linh	17.05.2001	71.8	
51	Bác sĩ hạng III	51	Thăm dò chức năng	Nội tiêu hoá	Trần Thị Linh	17.05.1997	62.3	
52	Bác sĩ hạng III	52	Thăm dò chức năng	Hồi sức tích cực	Lưu Thị Thùy Linh	23.02.2000	55.5	
53	Bác sĩ hạng III	53	XQuang	Hồi sức tích cực	Dương Thị Thuỳ Linh	02.08.1999	41.3	
54	Bác sĩ hạng III	54	Nội tim mạch 2	Hồi sức tích cực	Trần Thị Loan	18.08.1999	70.3	
55	Bác sĩ hạng III	55	Thăm dò chức năng	Tai mũi họng	Trần Văn Lợi	16.08.2001	81.8	
56	Bác sĩ hạng III	56	Ngoại tiêu hoá	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Chu Thăng Long	10.06.2000	48	
57	Bác sĩ hạng III	57	Cấp cứu	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Nguyễn Văn Long	01.10.1983	63.5	
58	Bác sĩ hạng III	58	Thăm dò chức năng	XQuang	Nguyễn Thị Lương	20.06.1999	51.5	
59	Bác sĩ hạng III	59	Nội Thận - Tiết Niệu - Lọc Máu	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Nguyễn Thị Tuyết Mai	15.02.1998	52.8	
60	Bác sĩ hạng III	60	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Hồi sức tích cực	Nguyễn Thị Hoa Mai	30.04.2001	63.3	
61	Bác sĩ hạng III	61	XQuang	Di truyền và sinh học phân tử	Tăng Thị Sao Mai	09.01.2001	58	
62	Bác sĩ hạng III	62	Thăm dò chức năng	tai mũi họng	Trần Thị Huyền My	20.06.2001	63	
63	Bác sĩ hạng III	63	XQuang	Thăm dò chức năng	Đàm Thị Thu Na	19.02.2000	66	
64	Bác sĩ hạng III	64	Chân thương - chỉnh hình	Thăm dò chức năng	Nguyễn Nai	25.02.1998	47.3	
65	Bác sĩ hạng III	65	Thăm dò chức năng	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Lê Đức Nam	13.08.2001	63.5	
66	Bác sĩ hạng III	66	Nội Tiêu Hoá	Thăm dò chức năng	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	26.02.2001	52	
67	Bác sĩ hạng III	67	Thăm dò chức năng	XQuang	Nguyễn Thị Thanh Ngân	27.12.1995	69.5	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
68	Bác sĩ hạng III	68	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Hồi sức tích cực	Đoàn Trọng Nghĩa	16.02.2001	59.5	
69	Bác sĩ hạng III	69	Trung tâm đột quy	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Hoàng Văn Ngọc	19.06.2001	55.8	
70	Bác sĩ hạng III	70	Hồi sức tích cực	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Trịnh Phạm Khôi Nguyên	20.09.2000	63.8	
71	Bác sĩ hạng III	71	Hồi sức tích cực ngoại khoa		Hồ Mỹ Nguyên	27.04.2001	42.3	
72	Bác sĩ hạng III	72	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Hồi sức tích cực	Ngô Hưng Nhật	25.07.2001	59	
73	Bác sĩ hạng III	73	Nội tim mạch 2	Nội tiêu hoá	Trần Thị Trang Nhung	22.03.2001	58.8	
74	Bác sĩ hạng III	74	XQuang	Nội Tim mạch 2	Hoàng Thị Phương	27.11.1997	71	
75	Bác sĩ hạng III	75	XQuang		Hồ Thị Quỳnh	27.02.1999	50.5	
76	Bác sĩ hạng III	76	Dinh dưỡng	Hồi sức tích cực	Phạm Như Quỳnh	07.01.2001	41.3	
77	Bác sĩ hạng III	77	XQuang	Hồi sức tích cực	Nguyễn Ngọc Sáng	16.08.2000	67	
78	Bác sĩ hạng III	78	Thăm dò chức năng	Hồi sức tích cực	Cao Văn Sơn	10.11.1996	50.8	
79	Bác sĩ hạng III	79	XQuang	Thăm dò chức năng	Nguyễn Thị Sương	28.02.2001	62.8	
80	Bác sĩ hạng III	80	Nội tim mạch 2	Trung tâm Đột quy	Nguyễn Hữu Tài	17.08.1998	75.3	
81	Bác sĩ hạng III	81	Nội tim mạch 2		Nguyễn Văn Minh Tân	11.04.2001	50.8	
82	Bác sĩ hạng III	82	Thăm dò chức năng	XQuang	Võ Thị Linh Tân	20.05.2001	47	
83	Bác sĩ hạng III	83	Thăm dò chức năng	XQuang	Nguyễn Thị Thảo	07.10.1997	53.8	
84	Bác sĩ hạng III	84	Thăm dò chức năng	XQuang	Trương Thị Thảo	10.08.1997	vắng	
85	Bác sĩ hạng III	85	Thăm dò chức năng	XQuang	Lê Thị Phương Thảo	08.07.2001	60.8	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
86	Bác sĩ hạng III	86	XQuang	Tai mũi họng	Nguyễn Đức Thịnh	02.01.2001	50.8	
87	Bác sĩ hạng III	87	Thăm dò chức năng	Di truyền và Sinh học phân tử	Nguyễn Thị Hoài Thu	20.10.2001	52.8	
88	Bác sĩ hạng III	88	Nội Thận - Tiết Niệu - Lọc Máu	Cấp cứu	Lê Thị Thu	05.07.2000	70.5	
89	Bác sĩ hạng III	89	XQuang	Thăm dò chức năng	Đặng Đức Thuận	25.02.1993	62.8	
90	Bác sĩ hạng III	90	Cấp cứu	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Phạm Thị Khánh Thương	28.11.2000	50.3	
91	Bác sĩ hạng III	91	Thăm dò chức năng	XQuang	Nguyễn Thị Bích Thương	20.04.2000	55	
92	Bác sĩ hạng III	92	Thăm dò chức năng	Hoá Sinh	Nguyễn Thị Thuý	01.01.1998	59.5	
93	Bác sĩ hạng III	93	Trung tâm đột quỵ	Thăm dò chức năng	Nguyễn Thị Thùy	02.01.2000	51.8	
94	Bác sĩ hạng III	94	Cấp cứu	Bỏng	Phan Đức Tiến	15.08.1999	55.5	
95	Bác sĩ hạng III	95	XQuang	Thăm dò chức năng	Nguyễn Văn Toàn	03.02.1996	61.3	
96	Bác sĩ hạng III	96	Nhiễm khuẩn tổng hợp	Cấp cứu	Nguyễn Khánh Toàn	24.09.2001	67.3	
97	Bác sĩ hạng III	97	Vi sinh	Nhiễm khuẩn tổng hợp	Hồ Ngọc Trâm	18.04.2001	57.5	
98	Bác sĩ hạng III	98	Nội Thận - Tiết Niệu - Lọc Máu	Hồi sức tích cực	Lê Thị Trang	25.08.2001	57.3	
99	Bác sĩ hạng III	99	Di truyền và Sinh học phân tử	Vi sinh	Trần Như Trang	02.02.2001	58	
100	Bác sĩ hạng III	100	Nội Thận - Tiết Niệu - Lọc Máu	Dinh Dưỡng	Viên Thị Minh Trang	21.01.1999	69.8	
101	Bác sĩ hạng III	101	Nội Tiêu Hoá	Hồi sức tích cực	Hoàng Thị Trang	28.03.2000	64.8	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
102	Bác sĩ hạng III	102	XQuang	Dinh dưỡng	Nguyễn Thuỳ Trang	14.11.2001	69	
103	Bác sĩ hạng III	103	Thăm dò chức năng	XQuang	Trần Thị Huyền Trang	06.04.2001	74.5	
104	Bác sĩ hạng III	104	Hồi sức tích cực	Thăm dò chức năng	Đặng Kim Trang	26.08.2001	64.8	
105	Bác sĩ hạng III	105	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Chấn thương - Chỉnh hình	Trần Đình Trường	29.04.2001	56	
106	Bác sĩ hạng III	106	Hoá sinh	Vì sinh	Hồ Thị Cẩm Tú	15.10.2001	51	
107	Bác sĩ hạng III	107	Hồi sức tích cực	Nội Tim mạch 2	Lê Thị Tú	20.10.2000	52	
108	Bác sĩ hạng III	108	Thăm dò chức năng	Di truyền và Sinh học phân tử	Nguyễn Thị Tú	22.09.2000	71.5	
109	Bác sĩ hạng III	109	Nội Thận - Tiết Niệu - Lọc Máu	Tai mũi họng	Nguyễn Như Tuấn	01.10.2001	40.5	
110	Bác sĩ hạng III	110	Nội tiêu hoá		Đỗ Viết Tùng	12.05.1999	66.3	
111	Bác sĩ hạng III	111	Thăm dò chức năng	XQuang	Hoàng Thị Uyên	10.09.2001	54	
112	Bác sĩ hạng III	112	Thăm dò chức năng	Cấp cứu	Võ Tú Uyên	31.05.2001	71	
113	Bác sĩ hạng III	113	XQuang	Thăm dò chức năng	Phan Thị Thảo Vân	04.11.2000	53.8	
114	Bác sĩ hạng III	114	Nội tiêu hoá		Phan Đình Vinh	04.05.2000	40	
115	Bác sĩ hạng III	115	Thăm dò chức năng	Hồi sức tích cực ngoại khoa	Đinh Thị Tường Vy	11.06.2001	58.3	
116	Bác sĩ hạng III	116	XQuang	Thăm dò chức năng	Nguyễn Thị Bảo Yến	26.04.2001	70	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
II	DỰC SĨ HẠNG III					
117	Dực sĩ hạng III	117	Nguyễn Ngọc Chi	14.02.2002	58.3	
118	Dực sĩ hạng III	118	Nguyễn Thành Đạt	28.02.1999	48.5	
119	Dực sĩ hạng III	119	Đỗ Quốc Dũng	29.11.1989	40.8	
120	Dực sĩ hạng III	120	Phan Thị Thanh Giang	12.07.2002	45.3	
121	Dực sĩ hạng III	121	Nguyễn Thị Trà Giang	25.05.2000	31	
122	Dực sĩ hạng III	122	Bùi Thị Ngọc Hà	31.10.2000	44.3	
123	Dực sĩ hạng III	123	Lê Thị Mỹ Hạnh	03.02.1997	19.3	
124	Dực sĩ hạng III	124	Nguyễn Thị Hiếu	01.10.2000	64.8	
125	Dực sĩ hạng III	125	Nguyễn Thị Hoa	08.06.1998	31.5	
126	Dực sĩ hạng III	126	Nguyễn Văn Việt Hoàng	26.10.2002	16	
127	Dực sĩ hạng III	127	Nguyễn Mai Hương	10.08.2001	43.3	
128	Dực sĩ hạng III	128	Hoàng Thị Lam	19.07.2000	39.3	
129	Dực sĩ hạng III	129	Nguyễn Công Lâm	04.01.2002	24.5	
130	Dực sĩ hạng III	130	Trần Thị Lê	07.06.2001	51.3	
131	Dực sĩ hạng III	131	Thái Nguyễn Thảo Linh	09.05.2001	26.3	
132	Dực sĩ hạng III	132	Nguyễn Tổng Ái Linh	05.01.2002	69	
133	Dực sĩ hạng III	133	Ngô Thanh Lộc	13.03.2001	36.5	
134	Dực sĩ hạng III	134	Lê Tiến Long	15.08.2000	65.5	
135	Dực sĩ hạng III	135	Nguyễn Văn Mạnh	19.08.2002	57.3	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
136	Dược sĩ hạng III	136	Trần Văn Mạnh	16.10.2002	24.5	
137	Dược sĩ hạng III	137	Nguyễn Thị Ngọc Mơ	23.11.2000	37.5	
138	Dược sĩ hạng III	138	Trần Thảo My	24.04.2001	58.3	
139	Dược sĩ hạng III	139	Nguyễn Thái Mai Phương	08.04.2002	38.5	
140	Dược sĩ hạng III	140	Nguyễn Thị Hương Phương	21.08.1997	55.3	
141	Dược sĩ hạng III	141	Dương Đình Quý	30.10.1994	44.3	
142	Dược sĩ hạng III	142	Tăng Thị Quyên	19.10.2002	35.8	
143	Dược sĩ hạng III	143	Nguyễn Thị Quỳnh	13.08.2001	34.5	
144	Dược sĩ hạng III	144	Phạm Diễm Quỳnh	02.01.1999	57.5	
145	Dược sĩ hạng III	145	Nguyễn Thị Hải Quỳnh	28.10.2002	38.3	
146	Dược sĩ hạng III	146	Vi Thái Sơn	24.10.1992	23.8	
147	Dược sĩ hạng III	147	Nguyễn Thị Thanh	12.12.2001	50.3	
148	Dược sĩ hạng III	148	Đặng Thị Phương Thảo	15.12.2002	41.5	
149	Dược sĩ hạng III	149	Hoàng Thị Dương Thảo	26.09.2002	27.5	
150	Dược sĩ hạng III	150	Trịnh Xuân Anh Thông	27.01.2001	56.3	
151	Dược sĩ hạng III	151	Nguyễn Thị Hoài Thương	20.04.2001	71	
152	Dược sĩ hạng III	152	Hồ Thị Kim Trang	27.07.2000	52.3	
153	Dược sĩ hạng III	153	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	02.10.2001	33.8	
154	Dược sĩ hạng III	154	Phan Thị Quỳnh Trang	05.04.1995	55	
155	Dược sĩ hạng III	155	Nguyễn Thị Huyền Trang	04.09.2002	50	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
156	Dược sĩ hạng III	156	Hoàng Thị Quỳnh Trang	16.04.2001	55.8	
157	Dược sĩ hạng III	157	Đặng Thị Trang	02.02.2000	54.5	
158	Dược sĩ hạng III	158	Phùng Thị Cẩm Tú	08.03.2002	38.5	
159	Dược sĩ hạng III	159	Lê Thị Tú Uyên	11.07.1999	58	
160	Dược sĩ hạng III	160	Nguyễn Thị Việt	02.09.1998	43	
III	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III					
161	Điều Dưỡng Hạng III	161	Nguyễn Thị Tú Anh	25.06.1996	74	
162	Điều Dưỡng Hạng III	162	Trần Minh Ánh	27.05.2000	62	
163	Điều Dưỡng Hạng III	163	Nguyễn Thị Ngọc Bích	16.09.1988	72	
164	Điều Dưỡng Hạng III	164	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	18.04.2003	51.5	
165	Điều Dưỡng Hạng III	165	Nguyễn Thị Linh Chi	03.09.1998	65	
166	Điều Dưỡng Hạng III	166	Nguyễn Huyền Diệu	23.12.2003	69.8	
167	Điều Dưỡng Hạng III	167	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	20.04.2003	61.8	
168	Điều Dưỡng Hạng III	168	Hoàng Thuỳ Dung	05.06.1993	57.8	
169	Điều Dưỡng Hạng III	169	Nguyễn Thị Dung	27.03.1996	62	
170	Điều Dưỡng Hạng III	170	Nguyễn Thị Dung	07.05.1999	70.8	
171	Điều Dưỡng Hạng III	171	Đinh Thị Giang	28.03.2003	63	
172	Điều Dưỡng Hạng III	172	Đặng Trà Giang	10.10.1994	71.3	
173	Điều Dưỡng Hạng III	173	Lê Thị Quỳnh Giang	01.10.2003	58	
174	Điều Dưỡng Hạng III	174	Trần Thị Giang	14.05.1994	60.3	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
175	Điều Dưỡng Hạng III	175	Nguyễn Hữu Giang	24.07.1988	60.4	
176	Điều Dưỡng Hạng III	176	Nguyễn Thị Hà	08.11.1999	54.3	
177	Điều Dưỡng Hạng III	177	Nguyễn Thị Hà	25.02.1985	68	
178	Điều Dưỡng Hạng III	178	Nguyễn Thị Hà	04.09.1995	61	
179	Điều Dưỡng Hạng III	179	Hồ Thị Hồng Hạnh	08.11.1991	64.5	
180	Điều Dưỡng Hạng III	180	Đặng Thị Hào	16.03.2003	65	
181	Điều Dưỡng Hạng III	181	Trần Thị Minh Hiền	09.10.1997	72.5	
182	Điều Dưỡng Hạng III	182	Nguyễn Thị Hoài	03.10.1999	59	
183	Điều Dưỡng Hạng III	183	Nguyễn Thị Mỹ Hoài	26.04.1998	66.5	
184	Điều Dưỡng Hạng III	184	Trần Thị Thanh Huyền	21.02.2003	67.7	
185	Điều Dưỡng Hạng III	185	Ngô Trí Kiên	07.05.2001	56	
186	Điều Dưỡng Hạng III	186	Cao Thị Thanh Lam	14.01.2003	không chấm	Vi phạm Nội quy thi tuyển
187	Điều Dưỡng Hạng III	187	Thái Thị Lan	07.09.1993	69.5	
188	Điều Dưỡng Hạng III	188	Hoàng Thị Cẩm Linh	03.04.2003	60.3	
189	Điều Dưỡng Hạng III	189	Dương Thị Khánh Linh	20.01.2003	66.8	
190	Điều Dưỡng Hạng III	190	Nguyễn Thị Linh	27.04.2003	63.3	
191	Điều Dưỡng Hạng III	191	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	14.05.2000	66.5	
192	Điều Dưỡng Hạng III	192	Nguyễn Thị Long	10.04.2003	59	

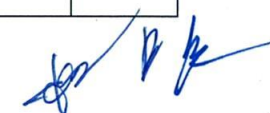
STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
193	Điều Dưỡng Hạng III	193	Trần Thị Lượng	24.10.1995	75.3	
194	Điều Dưỡng Hạng III	194	Đậu Thị Ly	18.10.2003	63.3	
195	Điều Dưỡng Hạng III	195	Lô Kha Lê Na	15.09.2003	60	
196	Điều Dưỡng Hạng III	196	Hoàng Thị Lê Na	20.07.2000	72	
197	Điều Dưỡng Hạng III	197	Nguyễn Thị Hằng Nga	11.09.2003	66.8	
198	Điều Dưỡng Hạng III	198	Nguyễn Thị Nga	11.10.1993	72.5	
199	Điều Dưỡng Hạng III	199	Hồ Thị Kim Ngân	12.06.2003	64	
200	Điều Dưỡng Hạng III	200	Cao Thị Ngân	15.08.2000	74	
201	Điều Dưỡng Hạng III	201	Trần Thị Nghĩa	26.06.1995	58.8	
202	Điều Dưỡng Hạng III	202	Lê Thị Ngọc	12.04.1994	74.5	
203	Điều Dưỡng Hạng III	203	Bùi Thị Hồng Ngọc	16.03.2000	62.5	
204	Điều Dưỡng Hạng III	204	Hồ Thị Ngọc	20.03.1993	69.5	
205	Điều Dưỡng Hạng III	205	Trương Thị Hồng Nguyên	01.01.1988	64.3	
206	Điều Dưỡng Hạng III	206	Lê Thị Thu Nguyệt	22.03.2003	66.8	
207	Điều Dưỡng Hạng III	207	Đinh Thị Nguyệt	02.12.1992	64	
208	Điều Dưỡng Hạng III	208	Chu Thị Ngọc Nhi	19.10.2003	73	
209	Điều Dưỡng Hạng III	209	Phạm Thị Oanh	12.07.1993	75.5	
210	Điều Dưỡng Hạng III	210	Lê Thị Phương	13.10.1998	70.3	
211	Điều Dưỡng Hạng III	211	Tôn Thị Hồng Quyên	28.03.2001	59	
212	Điều Dưỡng Hạng III	212	Nguyễn Thị Sâm	10.10.1995	63.8	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
213	Điều Dưỡng Hạng III	213	Phạm Thị Thanh Tâm	02.02.2000	75.8	
214	Điều Dưỡng Hạng III	214	Đặng Thị Tâm	10.09.1992	70.3	
215	Điều Dưỡng Hạng III	215	Hồ Thị Thơm	01.02.1995	69.8	
216	Điều Dưỡng Hạng III	216	Trần Thanh Thuý	19.08.1999	57.8	
217	Điều Dưỡng Hạng III	217	Hoàng Trần Thủy	15.07.1998	68	
218	Điều Dưỡng Hạng III	218	Võ Thị Thủy	28.10.2003	70	
219	Điều Dưỡng Hạng III	219	Thái Thị Ngọc Trâm	12.01.1999	63	
220	Điều Dưỡng Hạng III	220	Nguyễn Thị Huyền Trang	13.06.2003	56.8	
221	Điều Dưỡng Hạng III	221	Trần Huyền Trang	20.09.2003	58.3	
222	Điều Dưỡng Hạng III	222	Đinh Thị Mai Trang	23.01.2003	59.8	
223	Điều Dưỡng Hạng III	223	Bùi Thị Trang	05.07.2003	62.8	
224	Điều Dưỡng Hạng III	224	Hoàng Thị Quỳnh Trang	30.03.2002	66.3	
225	Điều Dưỡng Hạng III	225	Nguyễn Thị Trang	10.07.1994	65.8	
226	Điều Dưỡng Hạng III	226	Trần Thị Thúy Trang	16.12.2002	56.5	
227	Điều Dưỡng Hạng III	227	Lê Huyền Trang	22.10.2003	65.8	
228	Điều Dưỡng Hạng III	228	Nguyễn Thị Triều	20.03.1995	69.3	
229	Điều Dưỡng Hạng III	229	Nguyễn Thị Kiều Trinh	18.05.2003	57.3	
230	Điều Dưỡng Hạng III	230	Nguyễn Thị Tố Uyên	11.12.2002	56	
231	Điều Dưỡng Hạng III	231	Trương Nguyễn Thuý Vân	18.11.2002	56.5	
232	Điều Dưỡng Hạng III	232	Bùi Thị Hà Vi	25.07.2002	67.5	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
233	Điều Dưỡng Hạng III	233	Nguyễn Thảo Vi	25.07.2001	60.8	
234	Điều Dưỡng Hạng III	234	Lê Thị Tuyết Vi	25.07.1998	70.3	
235	Điều Dưỡng Hạng III	235	Hồ Thị Yến	15.12.1996	71.8	
236	Điều Dưỡng Hạng III	236	Phạm Thị Hải Yến	11.11.2003	71.5	
237	Điều Dưỡng Hạng III	237	Nguyễn Hoàng Yến	16.08.1999	72.5	
238	Điều Dưỡng Hạng III	238	Mai Thị Yến	25.01.1989	71.5	
239	Điều Dưỡng Hạng III	239	Phạm Hoàng Hải Yến	01.06.1994	56.5	
IV	KỸ THUẬT Y HẠNG III CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
240	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	240	Dương Ngọc Ánh	12.04.1997	81.5	
241	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	241	Nguyễn Thị Ánh	27.05.2003	81.5	
242	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	242	Phạm Tiến Cầu	27.02.2003	84.5	
243	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	243	Phạm Trọng Đại	18.08.1998	76.8	
244	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	244	Nguyễn Quốc Đại	07.07.2000	76	
245	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	245	Bùi Thị Ngọc Diệp	04.09.2000	75.3	
246	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	246	Phạm Thị Định	29.01.2000	85.5	
247	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	247	Nguyễn Thái Đông	10.02.2001	75.3	
248	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	248	Nguyễn Văn Đức	05.02.1997	78.8	
249	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	249	Phạm Thanh Đức	02.07.1998	64.8	
250	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	250	Mai Thu Hằng	28.07.1998	84.5	
251	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	251	Trần Minh Hồng	08.09.2003	75	
252	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	252	Ngô Thị Diệu Linh	12.11.2003	71	



STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
253	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	253	Hà Thị Mến	11.11.1997	74.3	
254	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	254	Đặng Thành Nam	14.05.2000	73	
255	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	255	Nguyễn Trọng Nghĩa	23.09.2001	78.5	
256	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	256	Nguyễn Thị Nguyệt	11.04.2003	78	
257	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	257	Nguyễn Khắc Núi	17.04.2001	72.8	
258	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	258	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20.09.1996	78.8	
259	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	259	Đinh Thị Thu Thảo	18.10.2003	86	
260	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	260	Võ Thị Diệu Thuý	02.02.1999	76.3	
261	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	261	Hồ Thị Bích Thuý	02.06.2000	82.8	
262	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	262	Phạm Văn Triệu	10.08.1999	86.5	
263	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	263	Trần Anh Tuấn	05.01.1991	83.5	
264	Kỹ thuật y hạng III chẩn đoán hình ảnh	264	Phan Thị Xuân	10.10.1992	87	



STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
V	CHUYÊN VIÊN TÀI CHÍNH							
265	Chuyên viên tài chính	265	Chuyên viên tài chính		Nguyễn Thị Ngọc Anh	25.02.1995	53.8	
266	Chuyên viên tài chính	266	Chuyên viên tài chính		Trần Kim Dũng	19.09.1995	60.8	
267	Chuyên viên tài chính	267	Chuyên viên tài chính		Lê Thị Mỹ Hoa	25.08.2000	46.5	
268	Chuyên viên tài chính	268	Chuyên viên tài chính		Nguyễn Thị Khánh Huyền	10.04.2002	34.9	
269	Chuyên viên tài chính	269	Chuyên viên tài chính		Nguyễn Ngọc Long	17.08.2000	70.8	
270	Chuyên viên tài chính	270	Chuyên viên tài chính	Kế toán viên	Lê Thị Minh Ngân	07.05.1987	55.2	
271	Chuyên viên tài chính	271	Chuyên viên tài chính	Kế toán viên	Phan Thị Hồng Ngọc	12.12.1992	62.2	
272	Chuyên viên tài chính	272	Chuyên viên tài chính		Mai Thu Phương	27.08.1987	54.5	
273	Chuyên viên tài chính	273	Chuyên viên tài chính		Nguyễn Thị Thảo	23.01.1994	51.5	
274	Chuyên viên tài chính	274	Chuyên viên tài chính		Đậu Đình Trung	06.11.2003	37.8	
275	Chuyên viên tài chính	275	Chuyên viên tài chính	Kế toán viên	Lê Tuấn Vinh	24.04.2003	43.5	
VI	KẾ TOÁN VIÊN							
276	Kế toán viên	276	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Phan Thị Phương An	06.09.1999	43.3	
277	Kế toán viên	277	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Hoàng An	17.09.2002	45.8	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
278	Kế toán viên	278	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Phan Thị Phương Dung	27.08.2001	50.8	
279	Kế toán viên	279	Kế toán viên	Chuyên viên Tài chính	Đỗ Tiến Dũng	14.02.1998	59	
280	Kế toán viên	280	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Trần Thị Lam Giang	19.07.2003	38.3	
281	Kế toán viên	281	Kế toán viên		Lê Thị Thương Giang	01.10.1993	44.5	
282	Kế toán viên	282	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Lê Thị Thanh Hà	18.12.1999	50.3	
283	Kế toán viên	283	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Thị Việt Hà	24.11.1998	61.3	
284	Kế toán viên	284	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Phan Thị Hiền	28.10.1993	51.8	
285	Kế toán viên	285	Kế toán viên		Nguyễn Quang Hoàng	05.11.2001	62.3	
286	Kế toán viên	286	Kế toán viên		Đoàn Thị Hương	04.09.1987	53	
287	Kế toán viên	287	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Phạm Quang Huy	04.08.2003	44	
288	Kế toán viên	288	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Phan Nguyễn Thanh Huyền	13.03.2001	44.5	
289	Kế toán viên	289	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Thị Khánh Huyền	10.02.2000	55.8	
290	Kế toán viên	290	Kế toán viên		Lê Thị Lịch	15.01.2001	57	
291	Kế toán viên	291	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Thị Ngọc Linh	29.03.1992	73.8	
292	Kế toán viên	292	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26.01.2003	55	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
293	Kế toán viên	293	Kế toán viên		Nguyễn Thị Nga	11.04.1989	59.3	
294	Kế toán viên	294	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Thị Kim Ngân	10.01.2001	43.5	
295	Kế toán viên	295	Kế toán viên		Bùi Hồ Minh Ngọc	21.10.2004	37	
296	Kế toán viên	296	Kế toán viên		Nguyễn Phan Kiều Như	10.01.2003	44.8	
297	Kế toán viên	297	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Biện Thị Như	11.06.1992	57.8	
298	Kế toán viên	298	Kế toán viên		Nguyễn Thị Quý	02.12.1993	43.8	
299	Kế toán viên	299	Kế toán viên		Nguyễn Chí Thành	28.12.1998	46.5	
300	Kế toán viên	300	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Phan Đức Thành	05.08.1990	45	
301	Kế toán viên	301	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Thị Phương Thảo	07.11.1998	55.5	
302	Kế toán viên	302	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Nguyễn Thị Anh Thư	15.09.2003	52.8	
303	Kế toán viên	303	Kế toán viên		Trần Việt Tiến	23.01.1997	61	
304	Kế toán viên	304	Kế toán viên	Chuyên viên Tài chính	Nguyễn Thị Thanh Trà	27.02.2003	58.3	
305	Kế toán viên	305	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Thái Thị Huyền Trang	15.12.2002	46.5	
306	Kế toán viên	306	Kế toán viên	Chuyên Viên Tài Chính	Phùng Thuỳ Trang	16.11.2002	43.5	
307	Kế toán viên	307	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Phan Thị Huyền Trang	20.11.1991	73.5	
308	Kế toán viên	308	Kế toán viên	Chuyên viên tài chính	Đậu Thị Tuyết	15.05.2000	44.8	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
VII	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III - KỸ THUẬT PHẦN MỀM					
309	Công nghệ thông tin hạng III - Kỹ thuật phần mềm	309	Lưu Hải Đăng	12.04.2000	71	
310	Công nghệ thông tin hạng III - Kỹ thuật phần mềm	310	Phạm Bá Hiếu	20.01.2002	58.5	
311	Công nghệ thông tin hạng III - Kỹ thuật phần mềm	311	Đỗ Việt Hoàng	05.05.2000	65.8	
312	Công nghệ thông tin hạng III - Kỹ thuật phần mềm	312	Ngô Quang Nhật Minh	02.09.2002	68	
313	Công nghệ thông tin hạng III - Kỹ thuật phần mềm	313	Ngô Ngọc Tấn	09.12.2003	62.5	
314	Công nghệ thông tin hạng III - Kỹ thuật phần mềm	314	Vương Thế Vinh	24.05.1990	78	
VIII	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III (CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG)					
315	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	315	Nguyễn Trọng Dân	15.11.1994	66.5	
316	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	316	Nguyễn Văn Hoàng	20.08.1988	51.5	
317	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	317	Phan Đình Hùng	23.02.1988	55.5	
318	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	318	Đoàn An Hưng	31.03.1999	38	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
319	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	319	Mông Mạnh Hưng	04.02.2002	33	
320	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	320	Nguyễn Khánh Hưng	23.08.2001	56	
321	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	321	Nguyễn Tất Lộc	17.09.2003	40	
322	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	322	Trần Thị Thu Lựu	14.07.2003	49	
323	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	323	Trần Văn Pháp	10.09.2000	29.5	
324	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	324	Nguyễn Tiến Quang	13.01.1997	44.5	
325	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	325	Nguyễn Hữu Thọ	25.11.1990	47.8	
326	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	326	Nguyễn Viết Trọng	26.08.1996	38	
327	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	327	Lê Quang Vinh	02.10.2000	37.5	



STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
328	Công nghệ thông tin hạng III (Công nghệ thông tin - Điện tử viễn thông)	328	Phạm Tuấn Vũ	28.10.1990	33	
IX	KỸ SƯ HẠNG III (XÂY DỰNG)					
329	Kỹ sư hạng III (xây dựng)	329	Nguyễn Bá Kiên	29.11.1990	58.5	
330	Kỹ sư hạng III (xây dựng)	330	Nguyễn Đình Thành	01.05.1993	55.3	
331	Kỹ sư hạng III (xây dựng)	331	Hoàng Đình Thập	06.05.1979	58.8	
X	CHUYÊN VIÊN VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC					
332	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	332	Đặng Thị Hoài An	04.04.1995	48.3	
333	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	333	Đậu Thị Thiên Ân	16.11.1999	48.5	
334	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	334	Nguyễn Đức Anh	03.05.2002	46.5	
335	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	335	Lê Nguyễn Mai Anh	11.01.1999	35.5	
336	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	336	Hoàng Thị Ánh	14.06.1999	63.8	
337	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	337	Nguyễn Việt Dũng	28.05.1989	45	



STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
338	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	338	Nguyễn Thị Mai Giang	02.01.2001	vắng	
339	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	339	Trần Thị Thu Hà	02.02.1992	44	
340	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	340	Lê Thị Hằng	22.07.1991	44.8	
341	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	341	Trần Thị Thanh Huyền	25.06.2002	32	
342	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	342	Nguyễn Lê Khánh Huyền	10.10.1994	38.8	
343	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	343	Nguyễn Tuấn Mạnh	05.10.2002	34	
344	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	344	Cao Thị Huyền Trang	12.08.1999	57.5	
345	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	345	Trần Mạnh Trung	15.03.2003	40.8	
346	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	346	Lăng Hoàng Yến	02.05.2002	37.3	
XI	CHUYÊN VIÊN VỀ HÀNH CHÍNH - VĂN PHÒNG					
347	Chuyên viên về hành chính- văn phòng	347	Đặng Thị Ngọc Hiệp	07.05.1998	73	

STT	Vị trí dự tuyển	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi vòng 2	Ghi chú
348	Chuyên viên về hành chính- văn phòng	348	Phùng Anh Thơ	12.06.2003	77.1	
349	Chuyên viên về hành chính- văn phòng	349	Nguyễn Thị Thúy	24.11.2002	75.5	
XII	CHUYÊN VIÊN PHÁP CHẾ					
350	Chuyên viên pháp chế	350	Thái Ngọc An	22.10.2003	vắng	
351	Chuyên viên pháp chế	351	Nguyễn Minh Châu	14.08.2001	59.5	
352	Chuyên viên pháp chế	352	Nguyễn Thị Hoa	20.01.1998	58	
353	Chuyên viên pháp chế	353	Nguyễn Khánh Linh	10.06.1996	80.5	
354	Chuyên viên pháp chế	354	Trịnh Thị Ánh Tuyết	17.09.2001	50.8	
XIII	CHUYÊN VIÊN QUẢN LÝ ĐẦU THẦU					
355	Chuyên viên Quản lý đầu thầu	355	Nguyễn Thị Linh Chi	30.10.1999	25.3	
356	Chuyên viên Quản lý đầu thầu	356	Hoàng Diệu Linh	21.12.1999	32.8	
357	Chuyên viên Quản lý đầu thầu	357	Hoàng Thái Thanh Tâm	14.11.1999	30.5	




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO BÀI THI VIẾT VÒNG 2
MÔN CHUYÊN MÔN CHUYÊN NGÀNH

Kính gửi: Hội đồng thi tuyển viên chức kỳ thi tuyển viên chức
Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An

Họ và tên (chữ in hoa): Giới tính:
Ngày sinh:Số Căn cước CD:
Vị trí dự tuyển:
Số báo danh:.....

Sau khi biết kết quả thi viết môn chuyên môn chuyên ngành vòng 2 do Hội đồng thi tuyển viên chức Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An công bố, tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng thi tuyển viên chức kỳ thi tuyển viên chức Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2025 cho tôi được phúc khảo bài thi môn chuyên môn, chuyên ngành.

Số điểm công bố:.....
Lệ phí phúc khảo đã nộp:.....
Bằng chữ:
Điện thoại liên hệ:Email liên hệ:

Kính mong Hội đồng thi tuyển viên chức Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An xem xét, giải quyết.

Xin chân thành cảm ơn!

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký và ghi rõ họ tên)

Người nhận đơn: Ký tên:

Đơn vị tiếp nhận:

Tiếp nhận đơn hồi..... giờphút, ngày ____ / ____ /2026